|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH**  ------------------  Số: /TTr-BTC | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  ----------------------------------------------------------------------------------  *Hà Nội, ngày tháng năm 2024* |
|
|
|

**TỜ TRÌNH**

**Về lập đề nghị xây dựng dự án Nghị quyết của Quốc hội về**

**giảm thuế giá trị gia tăng**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV, Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 05/4/2024 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3 năm 2024 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương, công văn số 2524/VPCP-KTTH ngày 16/4/2024 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về việc tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng (GTGT), Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 23/4/2024 của Chính phủ về việc thông qua báo cáo về kết quả thực hiện việc giảm 2% thuế suất thuế GTGT theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ ký Tờ trình số 177/TTr-CP ngày 23/4/2024 gửi Quốc hội về kết quả thực hiện việc giảm 2% thuế suất thuế GTGT theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV.

Ngày 19/5/2024, Tổng thư ký Quốc hội đã có Thông báo số 3642/TB-TTKQH về ý kiến của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) về kết quả thực hiện việc giảm 2% thuế suất thuế GTGT theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội.

Ngày 20/5/2024, Văn phòng Chính phủ đã có công văn số 3422/VPCP-KTTH về dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế GTGT.

Thực hiện theo Thông báo số 3642/TB-TTKQH của Tổng Thư ký Quốc hội, công văn số 3422/VPCP-KTTH của Văn phòng Chính phủ nêu trên và quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính xin báo cáo về chính sách giảm thuế GTGT như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP GIẢM THUẾ GTGT**

Trong giai đoạn 2020-2023, Quốc hội đã quyết nghị giảm 2% thuế suất thuế GTGT đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 10% (còn 8%), trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ sau: viễn thông, công nghệ thông tin, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại, sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hoá chất, sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt tại các Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 về Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV; Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 về Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV.

Ngày 23/4/2024, Chính phủ đã có Tờ trình số 177/TTr-CP và báo cáo số 178/BC-CP gửi Quốc hội về kết quả thực hiện việc giảm 2% thuế suất thuế GTGT theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội (bản chụp kèm theo). Tại Tờ trình số 177/TTr-CP, Chính phủ trình Quốc hội: Xem xét, cho phép tiếp tục thực hiện chính sách giảm 2% thuế suất thuế GTGT đối với một số nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng thuế suất thuế GTGT 10% trong 6 tháng cuối năm 2024 (từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024) và giao Chính phủ tổ chức, thực hiện.

**II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ**

Ngày .../2024, Bộ Tài chính đã có công văn số ..../BTC-CST ngày /2024 gửi xin ý kiến rộng rãi của các Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức, cá nhân trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ và Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tài chính về nội dung chính sách giảm thuế GTGT trong 6 tháng cuối năm 2024.

- Ngày .../2024, Bộ Tài chính có công văn số .../BTC-CST gửi Bộ Tư pháp xin ý kiến thẩm định về dự án Nghị quyết theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số .../VPCP-KTTH ngày .../2024 (Do thời gian gấp, để kịp tiến độ trình Chính phủ, thời gian lấy ý kiến đối với chính sách giảm thuế GTGT chưa đủ 30 ngày theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 36 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

- Ngày .../2024, Bộ Tư pháp có Báo cáo thẩm định số .../BCTĐ-BTP thẩm định đề nghị xây dựng dự án Nghị quyết.

**III. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục tiêu**

Kích cầu tiêu dùng, phù hợp với bối cảnh kinh tế hiện nay, qua đó thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh sớm phục hồi và phát triển để đóng góp trở lại cho ngân sách nhà nước (NSNN) cũng như nền kinh tế để thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025.

**2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

- Bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, các Nghị quyết của Quốc hội, kiên trì giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, nâng cao năng suất, chất lượng, năng lực cạnh tranh, tính tự chủ, khả năng chống chịu, thích ứng của nền kinh tế, đáp ứng kịp thời nhu cầu trước mắt và lâu dài, gắn kết chặt chẽ với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025.

- Góp phần giảm giá thành hàng hóa, dịch vụ để thúc đẩy sản xuất kinh doanh và tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động.

- Đảm bảo dễ thực hiện nhằm tạo thuận lợi cho người nộp thuế, phù hợp với bối cảnh hiện nay.

**IV. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này điều chỉnh đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%, trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ sau: Viễn thông, công nghệ thông tin, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, sản xuất kim loại và sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, ngành khai khoáng (không kể khai thác than), sản xuất than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất, các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

Phương án giảm thuế GTGT tại dự thảo Nghị quyết giữ nguyên như nội dung đã được quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15, Nghị quyết số 101/2023/QH15 và Nghị quyết số 110/2023/QH15.

**2. Đối tượng áp dụng**

- Các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hàng hóa và kinh doanh dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT.

- Cơ quan quản lý thuế, cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

**V. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

**Chính sách:** Giảm 2% thuế suất thuế GTGT đối với một số nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng thuế suất thuế GTGT 10%.

**1. Mục tiêu của chính sách**

Đảm bảo đúng mục tiêu kích cầu tiêu dùng, phù hợp với bối cảnh kinh tế hiện nay, qua đó thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh sớm phục hồi và phát triển để đóng góp trở lại cho NSNN cũng như nền kinh tế.

**2. Nội dung của chính sách**

Tiếp tục thực hiện chính sách giảm 2% thuế suất thuế GTGT đối với một số nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng thuế suất thuế GTGT 10% tương tự nội dung quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15, Nghị quyết số 101/2023/QH15, Nghị quyết số 110/2023/QH15.

Đồng thời giao Chính phủ hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện chính sách này bảo đảm công khai minh bạch, hiệu quả.

**3. Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn**

*- Giải pháp thực hiện chính sách:*

Bộ Tài chính đề xuất giảm 2% thuế suất thuế GTGT, áp dụng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% (còn 8%), trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ sau: viễn thông, công nghệ thông tin, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại, sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hoá chất, sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

*- Lý do lựa chọn:*

+ Luật thuế GTGT hiện hành quy định 02 mức thuế suất thuế GTGT 5% và 10% (không kể mức 0% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu; đối tượng không chịu thuế GTGT). Số thuế phải nộp = số thuế GTGT đầu ra - số thuế GTGT đầu vào. Hàng hóa, dịch vụ mua vào của cơ sở kinh doanh có loại áp dụng thuế suất 10%, 5% hoặc không chịu thuế GTGT. Do vậy, đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT 5% thì cơ bản số thuế GTGT đầu ra nhỏ hơn số thuế GTGT đầu vào nên cơ sở kinh doanh thường không phát sinh số thuế GTGT phải nộp. Đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT 10% thì sẽ phát sinh số thuế GTGT phải nộp (thuế GTGT đầu ra lớn hơn thuế GTGT đầu vào).

+ Việc thực hiện giảm thuế GTGT đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ trên đã được quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15, Nghị quyết số 101/2023/QH15, Nghị quyết số 110/2023/QH15 và thực hiện ổn định trong năm 2022, năm 2023 và 6 tháng đầu năm 2024.

*(Báo cáo tổng kết đánh giá tình hình thực hiện giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV – nội dung như Báo cáo số 178/BC-CP và cập nhật số liệu đến tháng 4/2024-* *trình kèm)*

*- Về thời gian áp dụng:* Từ ngày 01/07/2024 đến hết ngày 31/12/2024.

*- Hình thức thực hiện:* Nghị quyết của Quốc hội.

**VI. TÍNH TƯƠNG THÍCH, SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG CHÍNH SÁCH ĐƯỢC ĐỀ XUẤT VỚI CÁC CAM KẾT QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM**

Qua rà soát về các Điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên, các nội dung chính sách được đề xuất đều đảm bảo phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam và không trái với các cam kết tại các Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia và là thành viên.

**VII. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1.** Dự kiến nguồn lực để thi hành Nghị quyết như sau:

- Từ nguồn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương;

- Từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

**2.** Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết

Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết bao gồm các nội dung được xác định như sau:

- Tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện phổ biến, giáo dục Nghị quyết và các quy định liên quan; Bộ Tài chính xây dựng nội dung thông tin, tuyên truyền phổ biến những yêu cầu, nội dung và các quy định của Nghị quyết kịp thời đến các cơ quan, tổ chức và người dân, giúp hiểu biết, nắm bắt pháp luật kịp thời để thực hiện.

- Bảo đảm nguồn lực thực hiện:

+ Bộ Tài chính có chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể để Cục Thuế và Cục Hải quan các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

+ Được bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các quy định trong Nghị quyết, ngoài nguồn kinh phí do NSNN cấp, huy động nguồn lực từ cơ quan, đơn vị và địa phương, hỗ trợ của các tổ chức xã hội, tổ chức quốc tế hoặc lồng ghép vào các chương trình, dự án khác để có nguồn kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện Nghị quyết.

- Kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thực hiện:

Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thi hành Nghị quyết.

**VIII.** **THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI, QUỐC HỘI**

Căn cứ quy định tại Điều 146 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định về các trường hợp xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn “trường hợp cấp bách để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn”, quy định tại Điều 147 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: “trình Quốc hội quyết định việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành luật, nghị quyết của Quốc hội”, Bộ Tài chính trình Chính phủ:

- Trình UBTVQH, Quốc hội cho phép xây dựng dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế GTGT theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp thay mặt Chính phủ thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ ký Tờ trình UBTVQH, Quốc hội để bổ sung dự án Nghị quyết vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024 của Quốc hội theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và thông qua ngay tại kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa XV.

Bộ Tài chính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

*(Xin trình kèm: Dự thảo Nghị quyết; Báo cáo tổng kết đánh giá tình hình thực hiện giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 về Kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV; Báo cáo đánh giá tác động; Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia góp ý của các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);  - Phó Thủ tướng Lê Minh Khái (để báo cáo);  - Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);  - Bộ trưởng (để báo cáo);  - Lưu: VT, CST (GTGT). | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**  **Cao Anh Tuấn** | | |  |  | | --- | --- | | ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Lê Minh Khái (để báo cáo);  - Bộ trưởng (để báo cáo);  - Văn phòng Trung ương Đảng (để báo cáo Bộ Chính trị);  - Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);  - Các đơn vị: TCT, PC, TCHQ;  - Lưu: VT, CST(P2). | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**  **Võ Thành Hưng** | |